

Số: 54 /2016/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 06 tháng 11 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quy định cụ thể thực hiện một số nội dung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và một số chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh

SO TÀI PHÁP T BẮC KẠN  
CỘNG AN HEN  
Số 4671  
Ngày 23/11/2016

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định cụ thể thực hiện một số nội dung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và một số chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định điều kiện xác định học sinh được phép ở lại trường do không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày đối với các trường ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

1. Học sinh đi học đi qua địa hình và giao thông đi lại thuận lợi: Nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông.

2. Học sinh đi học đi qua địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá thì nhà ở xa trường khoảng cách từ 2,5 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 5 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông.

**Điều 2.** Quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh

1. Hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 150% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm.

2. Đối với trường tổ chức nấu ăn cho dưới 30 học sinh, hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 150% mức lương cơ sở/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm. Mức hỗ trợ được hưởng/01 tháng như sau:

- a) Trường tổ chức nấu ăn cho từ 15 đến 29 học sinh ở bán trú: Được hưởng 0,9 định mức;
- b) Trường tổ chức nấu ăn cho từ 11 đến 14 học sinh ở bán trú: Được hưởng 0,6 định mức;
- c) Trường tổ chức nấu ăn cho từ 06 đến 10 học sinh ở bán trú: Được hưởng 0,4 định mức;
- d) Trường tổ chức nấu ăn cho từ 05 học sinh ở bán trú trở xuống: Được hưởng 0,3 định mức.

**Điều 3.** Quy định chính sách hỗ trợ tiền điện và quản lý học sinh ở bán trú trong trường đối với các trường phổ thông có học sinh ở bán trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Hỗ trợ tiền điện:

Hỗ trợ 100% tiền điện thấp sáng cho học sinh ở bán trú theo thực tế sử dụng nhưng tối đa không quá 10KW/học sinh/tháng.

2. Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý học sinh ở bán trú trong trường ngoài giờ lên lớp không quá 9 tháng/năm học. Một định mức bằng 50% mức lương cơ sở/tháng. Mức hỗ trợ được hưởng/01 tháng như sau:

- a) Trường có từ 05 học sinh ở bán trú trở xuống: Được hưởng 0,3 định mức;
- b) Trường có từ 06 đến 10 học sinh ở bán trú: Được hưởng 0,4 định mức;
- c) Trường có từ 11 đến 19 học sinh ở bán trú: Được hưởng 0,6 định mức;
- d) Trường có từ 20 đến 24 học sinh ở bán trú: Được hưởng 0,7 định mức;
- đ) Trường có từ 25 đến 29 học sinh ở bán trú: Được hưởng 0,8 định mức;
- e) Trường có từ 30 đến 39 học sinh ở bán trú: Được hưởng 1,0 định mức;
- g) Trường có từ 40 đến 189 học sinh ở bán trú: Cứ tăng 05 học sinh ở bán trú được tính thêm 0,1 định mức;
- h) Trường có từ 190 học sinh ở bán trú trở lên, cứ tăng 10 học sinh ở bán trú được tính thêm 0,1 định mức.

**Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Từ nguồn ngân sách nhà nước

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

- 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2015 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về việc Quy định chính sách hỗ trợ quản lý học sinh ở bán trú trong trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Khóa IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2016./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Du**

